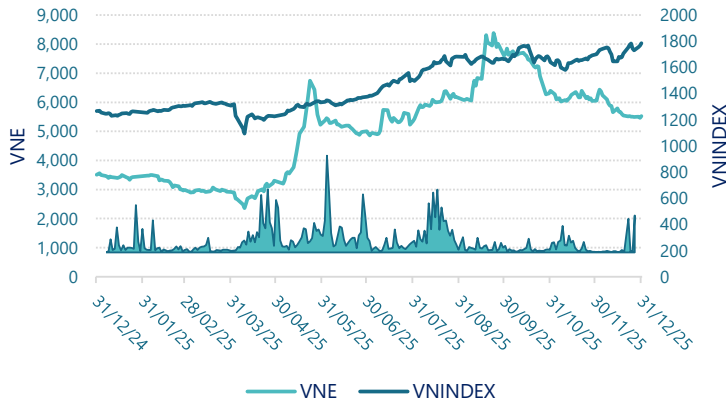




Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,520
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,380
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,360
SL cổ phiếu LH	82,055,233
KLGD BQ 20 phiên (CP)	359,645
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	453
P/E	6.9
EPS	798

DT thuần

Q4/25

280

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 186 | 197%

YoY: ▲ 55.0 | 24.4%

LN sau thuế

Q4/25

197

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 247 | 496%

YoY: ▲ 323 | 256%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

27.8%

+/- YoY: ▲ 41.9%

DT thuần

2025

516

tỷ VNĐ

YoY: ▼185 | -26.3%

LN sau thuế

2025

42.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 308 | 116%

ROE

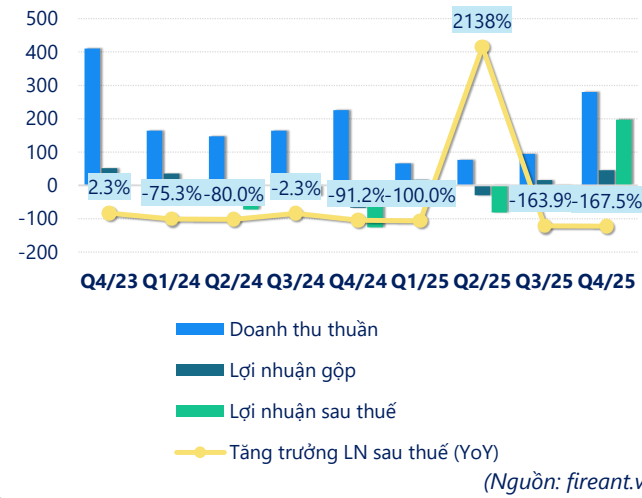
2025

8.4%

+/- YoY: ▲ 37.7%

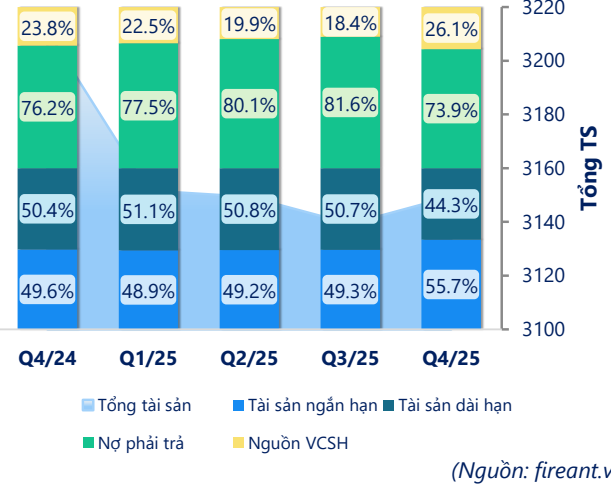
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

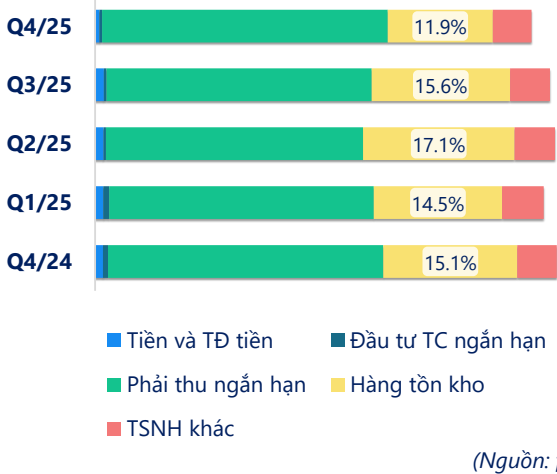


Cơ cấu Tổng tài sản

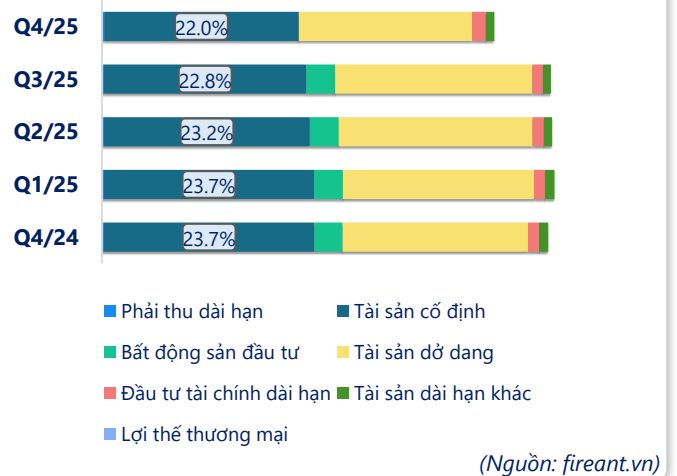
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

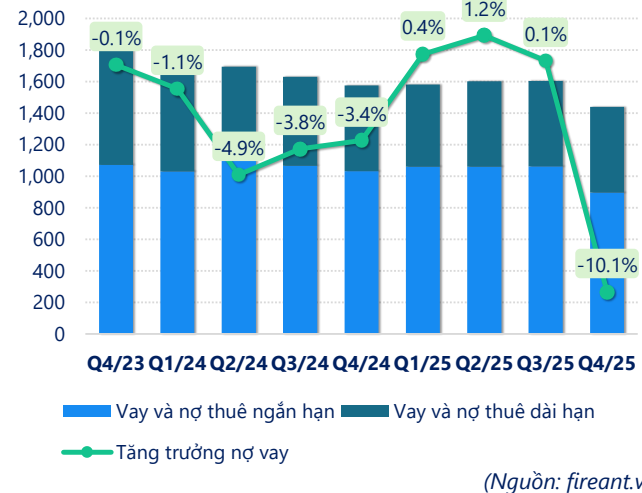


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



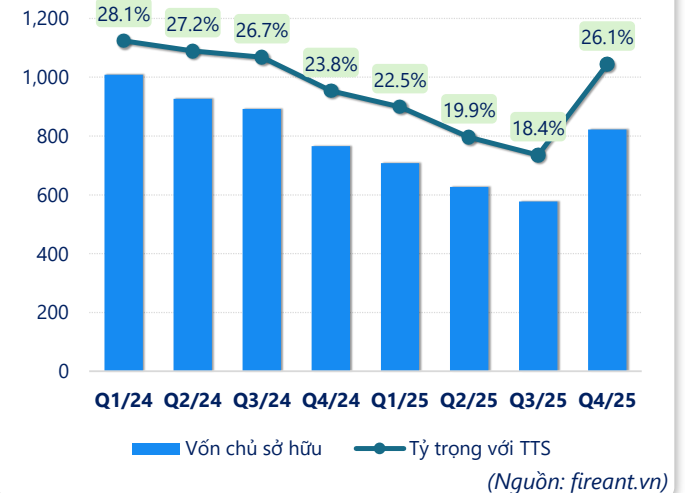
tỷ VNĐ

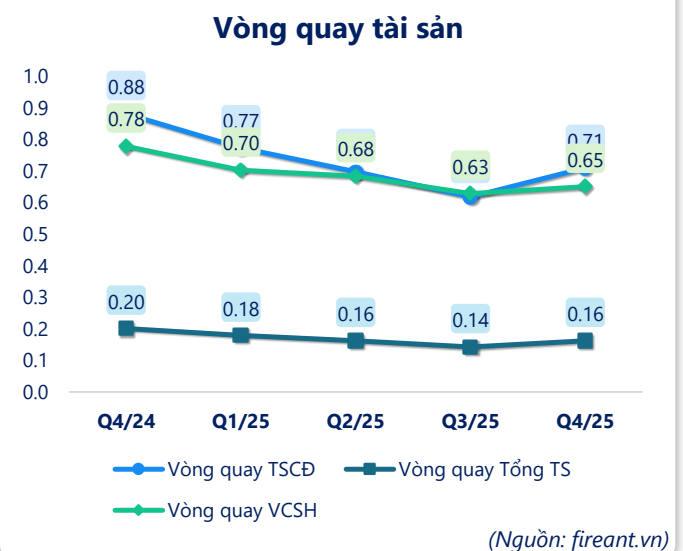
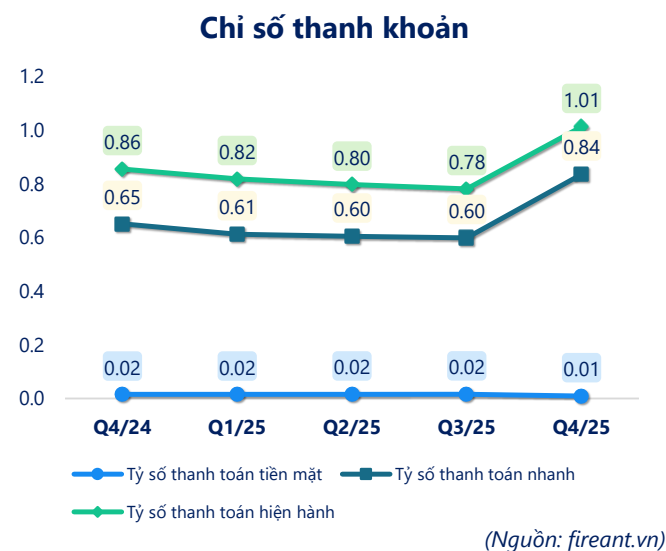
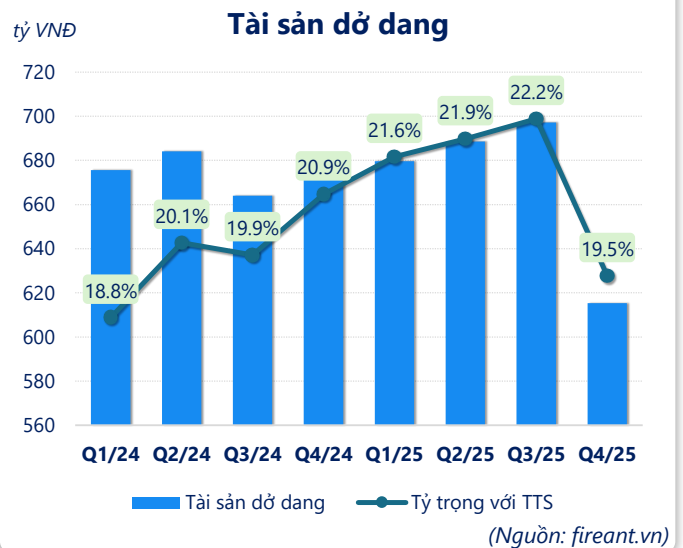
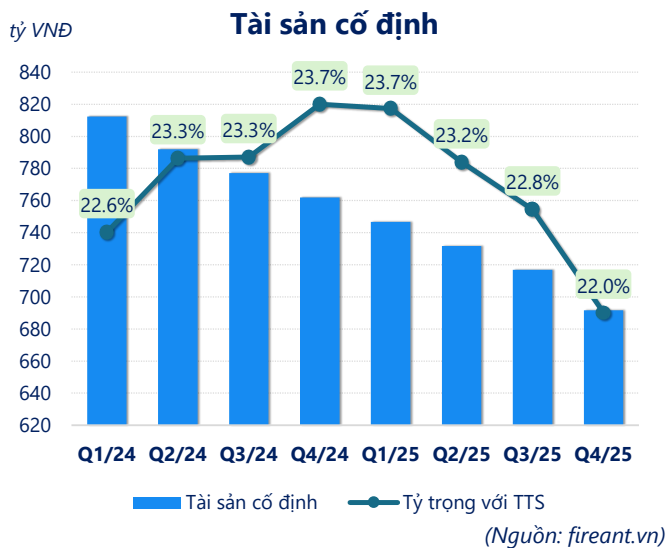
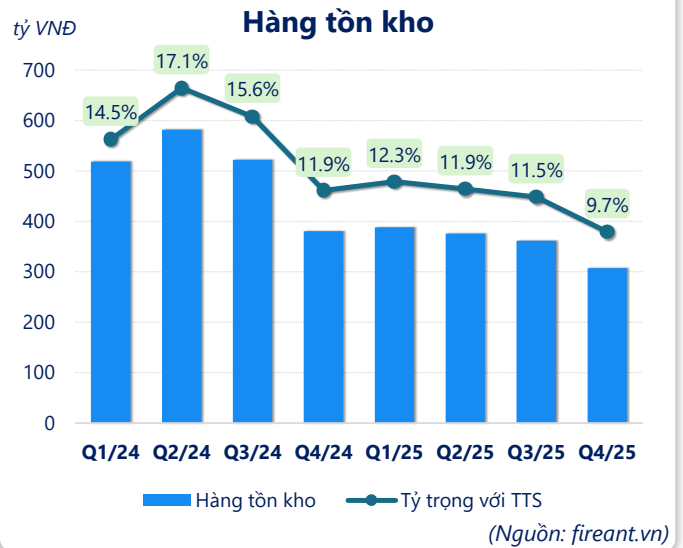
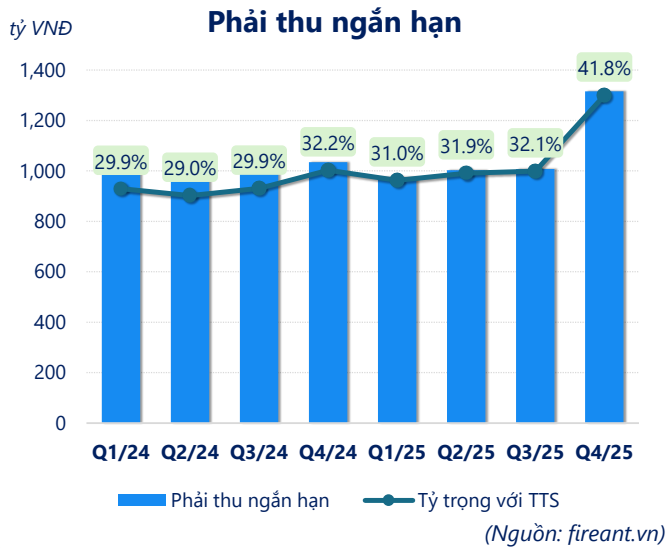
Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	3,211	3,152	3,149	3,139	3,149
Tài sản ngắn hạn	1,594	1,543	1,550	1,549	1,755
Tiền và tương đương tiền	28.1	28.6	30.2	31.3	15.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.12	9.12	0.00	9.13	0.80
Phải thu ngắn hạn	1,035	975	1,003	1,008	1,315
Hàng tồn kho	381	388	376	362	307
Tài sản ngắn hạn khác	141	141	141	139	116
Tài sản dài hạn	1,617	1,609	1,599	1,590	1,394
Phải thu dài hạn	7.27	7.27	7.27	7.27	7.80
Tài sản cố định	762	747	732	717	692
Bất động sản đầu tư	102	102	102	102	0
Tài sản dở dang	672	680	689	697	615
Đầu tư tài chính dài hạn	39.7	39.8	39.6	37.7	49.0
Tài sản dài hạn khác	34.2	33.3	29.9	28.7	30.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,445	2,444	2,523	2,562	2,328
Nợ ngắn hạn	1,863	1,885	1,944	1,984	1,734
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,031	1,060	1,060	1,062	897
Phải trả người bán ngắn hạn	363	341	365	363	316
Nợ dài hạn	582	558	579	578	594
Vay và nợ thuê dài hạn	543	521	541	541	544
Nguồn vốn chủ sở hữu	766	708	627	577	822
Vốn chủ sở hữu	766	708	627	577	822
Vốn điều lệ	904	904	904	904	904
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)